

**BỔ SUNG MỘT LOÀI THUỘC CHI HÈO - *GUIHAIA* J. DRANSF. ET AL.
(HỌ CAU - ARECACEAE SCHULTZ.-SCH.) CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM**

TRẦN PHƯƠNG ANH, NGUYỄN KHẮC KHÔI

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

Chi Hèo - *Guihaia* được J. Dransfiel và cs. công bố vào năm 1985, sau khi nghiên cứu các mẫu vật thuộc các chi *Trachycarpus* và *Rhapis*. Chi này chỉ có 2 loài *G. argyrata* (Lee & Wei) Lee, Wei & J. Dransf. và *G. grossefibrosa* (Gagnep.) J. Dransf., Lee & Wei phân bố ở Trung Quốc và Việt Nam. Theo các tài liệu, ở Việt Nam, từ trước đến nay chỉ ghi nhận có 1 loài là *G. grossefibrosa* (được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam). Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam loài *G. argyrata* (Lee & Wei) Lee, Wei & J. Dransf., cũng chính là loài chuẩn của chi. Mẫu vật được thu ở hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn. Như vậy,

với ghi nhận này, ở Việt Nam chi *Guihaia* có 2 loài.

GUIHAIA J. Dransf. et al. - Hèo

J. Dransf. et al., 1985. *Principes*, 29: 7; N. Uhl et J. Dransf. 1987. *Gen. Palm.* 187-188; S. J. Pei et al., 1991. *Fl. Reip. Pop. Sin.* 13(1): 14-17.

Typus: *G. argyrata* (Lee & Wei) Lee, Wei & J. Dransf.

Có 2 loài *G. argyrata* (Lee & Wei) Lee, Wei & J. Dransf. và *G. grossefibrosa* (Gagnep.) J. Dransf., Lee & Wei.

Khóa định loại các loài thuộc chi *Guihaia* đã biết ở Việt Nam

- 1A. Quả gần hình cầu; lá mặt dưới có rất nhiều lông màu xám trắng □□□□□.□□□1. *G. argyrata*
1B. Quả hình bầu dục; lá mặt dưới có chỉ có những vảy rải rác □□□□□□□□□□.□□□2. *G. grossefibrosa*

Dưới đây là phần mô tả loài bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam.

Guihaia argyrata (Lee & Wei) Lee, Wei & J. Dransf. - Hèo lá trắng.

Lee, Wei & J. Dransf. 1985. *Principes*, 29 (1): 9; S. J. Pei et al. 1991. *Fl. Reip. Pop. Sin.* 13 (1): - *Trachycarpus argyratus* Lee & Wei, 1982. *Guihaia*, 2 (3): 131.

Cây mọc thành bụi, cao 1 m, có đường kính 3-5 cm; thân bò, có những vết sẹo của lá rất dày, thường bị bao bọc bởi các bẹ lá tồn tại. Lá xẻ chân vịt; bẹ hình ống, phân ra thành sợi dạng gai thẳng, sắc, màu nâu, dài 14 cm, rộng 1 cm; cuống lá dài 1 m; phiến lá có đường kính khoảng 20-60 cm, xẻ đến 3/4 hoặc 4/5, thành 26

thùy đơn (hiếm khi 2 nếp gấp); thùy lá rộng 2,5 cm, có đỉnh xẻ đôi rất rõ; mặt trên nhẵn, màu xanh sẫm; mặt dưới có rất nhiều lông màu xám trắng. Cụm hoa dài 30-80 cm, phân nhánh 4 cấp; nhánh con rất mảnh, dài 5 cm, nhánh cụm hoa đực ngắn hơn và mảnh hơn. Hoa đực dài 1,5 mm; đài xếp lợp, rời đến tận gần gốc, có lông, lá đài hình tròn hay trứng, có kích thước 1 × 0,8 mm; tràng dài khoảng 1,2 mm, hợp ở gốc, đỉnh chia thùy tròn, nhẵn, rộng 0,8 mm; nhị 6, chỉ nhị hợp sinh với tràng. Hoa cái giống hoa đực nhưng tròn hơn; nhị bất thụ 6, nhỏ, dính với tràng; lá noãn 3, rời, nhẵn, hợp dần thành vòi nhụy ngắn. Quả phát triển từ 1 lá noãn, gần hình cầu; núm nhụy tồn tại trên đỉnh, có đường kính 6 mm; vỏ ngoài màu xanh đen, có sáp; hạt có

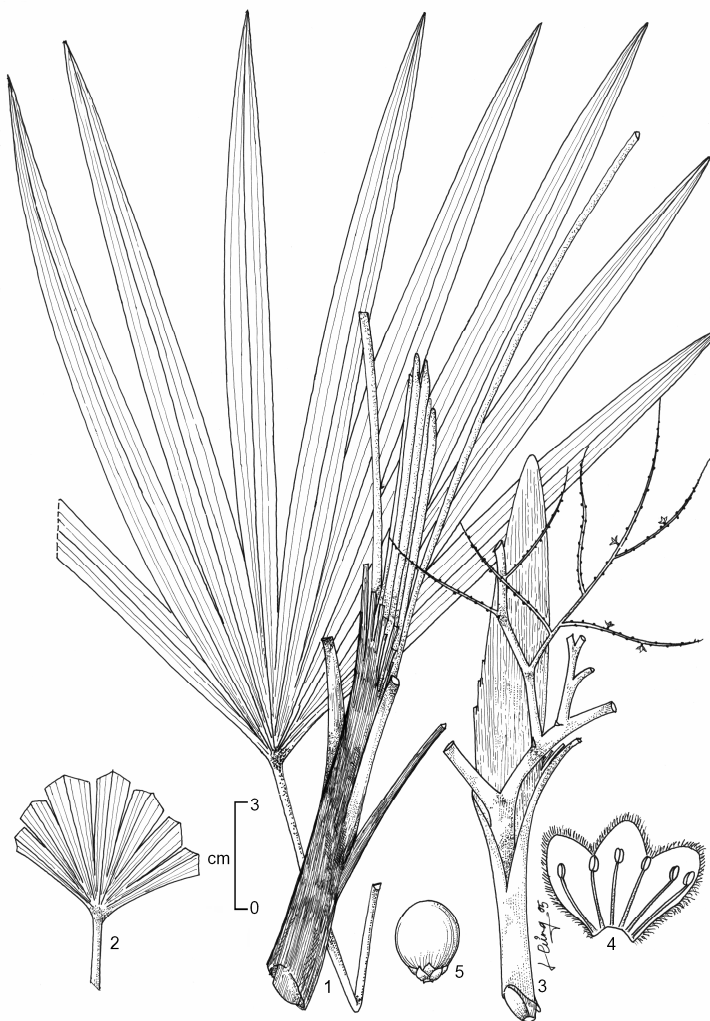
đường kính 4-5 mm, phôi nhũ đồng nhất.

Phân bố: Cao Bằng (Trà Lĩnh), Lạng Sơn (Hữu Lũng). Còn có ở Trung Quốc.

Sinh học và sinh thái: Cây ra hoa vào các tháng 5-6, có quả vào các tháng 10-11. Mọc

dưới tán rừng nhiệt đới thường xanh mưa mùa ẩm, trên sườn núi đá vôi.

Mẫu nghiên cứu: Cao Bằng (Trà Lĩnh), D. K. Harder et al. DKH 4341 (HN) - Lạng Sơn (Hữu Lũng), Hà Tuế PA 151 (HN).



Guihaia argyrata (Lee & Wei) Lee, Wei & J. Dransf.

1. cành mang lá; 2. gốc lá; 3. một phần cụm hoa; 4. hoa đực bóc dọc; 5. quả.
(hình vẽ theo mẫu DKH 4341, PA 151 [HN])

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường**, 1996: Sách Đỏ Việt Nam, phần thực vật: 344-345. Nxb. Khoa học và Kỹ Thuật, Hà Nội.
2. **Dransfield J., Lee S. K. & Wei F. N.**, 1985: *Principes*, 29(1): 3-12.
3. **Phạm Hoàng Hộ**, 2000: Cây cỏ Việt Nam, III: 401-427. Nxb. Trẻ, tp. Hồ Chí Minh.
4. **Lecomte H.**, 1937: *Flore Générale de L'Indochine*, 6: 994. Paris.
5. **Pei S. J. et al.**, 1991: *Flora Reipublicae Popularis Sinicae*, 13(1): 14-17. Science Press (tiếng Trung Quốc).

**ONE NEW SPECIES OF THE GENUS *GUIHAIA* J. DRANSF. ET AL.
(ARECACEAE Schutz.-Sch) FOR THE FLORA OF VIETNAM**

TRAN PHUONG ANH, NGUYEN KHAC KHOI

SUMMARY

The genus *Guihaia* has been just published in 1985 by J. Dransfiel et al., after studying specimens of the genera *Trachycarpus* and *Rhapis*. There were only 2 species in this genus, such as *G. argyrata* (Lee & Wei) Lee, Wei & J. Dransf. and *G. grossefibrosa* (Gagnep.) J. Dransf., Lee & Wei, distributed in China and Vietnam. According to documents, there was only *G. grossefibrosa* in the flora of Vietnam, which was listed in the Red Data Book of Vietnam. During the specimen study, we have introduced *G. argyrata* (typus of the genus) as a new record for the flora of Vietnam. The specimens were collected in the Caobang and Langson provinces. So that, the genus *Guihaia* J. Dransfiel et al. in Vietnam has 2 species.

Ngày nhận bài: 11-5-2006